

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (*sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*); Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau đây viết tắt là Tỉnh ủy*) ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo 05 quan điểm chỉ đạo, 12 định hướng chiến lược phát triển, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào thực tiễn của tỉnh thành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, kết luận, đề án cụ thể trên các lĩnh vực. Trên cơ sở đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các mặt của đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Các cấp, các ngành phải rà soát, cập nhật, bổ sung những nội dung mới của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào chương trình hành của cấp mình, bảo đảm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, sáng tạo và bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị hằng năm và cả nhiệm kỳ.

II- CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2025

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hằng năm 14-15%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng 68,4%; Dịch vụ 20,6%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 11%.

2. GRDP bình quân đầu người: 5.500-6.000 USD.

3. Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân từ 14-16%/năm.

4. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 470 nghìn tỷ đồng.

5. Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế cấp xã) đạt 31,7 giường; số bác sỹ/1 vạn dân đạt 12,5 bác sỹ. Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm y tế đạt trên 99% dân số. Tuổi thọ của người dân trung bình đạt 75 tuổi.

6. Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,0%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn còn 12,6%.

7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 25,1%. Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng khoảng 48,6%; lĩnh vực dịch vụ khoảng 25,7%; lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 25,7%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp thành thị khoảng 2,6%.

8. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 96,4%, mức độ 2 đạt 21,4%.

9. Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 85% (*thành thị 96%, nông thôn 75%*); tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%. Tỷ lệ dân số được dùng nước sạch (đạt tiêu chuẩn QCVN02 trở lên) đạt 82,7% (*trong đó thành thị đạt 94,8%; nông thôn đạt trên 80%*).

10. Tỷ lệ dân số đô thị đạt 32,4%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84,8%, có thêm 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*lũy kế 06/09 huyện đạt chuẩn nông thôn mới*), phần đầu có 02 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 85%; 90% xã có đầy đủ các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố.

11. Phần đầu là tỉnh có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

12. Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 84% trở lên.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung cao, sớm được phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở quản lý và tổ chức thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh, nâng cao thứ hạng, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phần đầu năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Vận dụng sáng tạo các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương cho phù hợp với thực tiễn địa phương trong điều kiện kinh tế thị trường. Chủ động chuẩn bị tốt điều kiện về đất đai, mặt bằng với hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư lớn, có tiềm năng. Triển khai ít nhất 4 đến 5 khu công nghiệp và một số cụm công nghiệp có hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án đầu tư công nghệ hiện đại; trước mắt tập trung cao để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Việt - Hàn, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Sơn - Bắc Lũng, Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Yên Lư.

Có cơ chế ưu tiên, ưu đãi các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn kinh tế lớn đầu tư lâu dài trên địa bàn tỉnh; khuyến khích và có cơ chế để phát triển doanh nghiệp địa phương, thu hút doanh nghiệp trong nước. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Khuyến khích phát triển

các loại hình kinh tế tư nhân; tăng cường xây dựng đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân cả về số lượng và chất lượng.

Tiếp tục thực hiện chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh. Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, dựa trên nền tảng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. Đẩy mạnh xây dựng các cánh đồng mẫu, các mô hình kinh tế trang trại sản xuất tập trung, quy mô lớn, có liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ. Tập trung phát triển nhóm sản phẩm chủ lực và sản phẩm đặc sản của tỉnh. Quy hoạch và xây dựng tỉnh Bắc Giang là vùng cây ăn quả trọng điểm Quốc gia. Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng và tăng cường bảo vệ, phát triển kinh tế rừng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống nhân dân vùng nông thôn. Chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ với chất lượng cao. Chủ động chuẩn bị để xây dựng cảng cạn gắn với đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm dịch vụ logistics quốc tế thành phố Bắc Giang. Đẩy nhanh hoàn thiện xây dựng Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, xây dựng một số sân golf mới (sân golf Việt Yên, sân golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang...). Tập trung quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng 03 khu du lịch có quy mô lớn, thương hiệu nổi bật, tạo sức lan tỏa cho phát triển du lịch của tỉnh và trở thành khu du lịch quốc gia (*Khu du lịch Tây Yên Tử; Khu du lịch sinh thái, miệt vườn, nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi, giải trí Lục Ngạn với khu vực trung tâm hồ Khuôn Thân; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao, vui chơi, giải trí núi Nham Biền*). Xây dựng một số khu dịch vụ, khách sạn cao cấp tại thành phố Bắc Giang.

Xây dựng các đô thị theo hướng thông minh, đồng bộ, hiện đại và có bản sắc đặc trưng về kiến trúc, văn hóa ở từng địa phương. Hoàn thiện các tiêu chí hướng đến đô thị loại I đối với thành phố Bắc Giang, xây dựng thành phố theo hướng đô thị xanh - thông minh; tập trung xây dựng huyện Việt Yên đạt các tiêu chí của đô thị loại IV và trở thành thị xã; huyện Hiệp Hòa và thị trấn Vôi đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng tiêu chí đô thị loại IV đối với thị trấn Chũ.

Giữ nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách. Quản lý chặt chẽ, thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời; phấn đấu đến năm 2025 cơ bản cân đối thu, chi thường xuyên của tỉnh. Triệt để thực hiện tiết kiệm chi; giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư. Tăng cường thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyển giá.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nhất là các khoản thu tiền sử dụng đất. Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang để đầu tư phát triển các dự án trọng điểm của tỉnh. Tranh thủ sự ủng hộ, đầu tư của Trung ương, đồng thời tiếp tục phát huy nội lực, tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông; từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông kết nối,

đôi ngoại của tỉnh và các huyện; mở mới một số tuyến đường góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Đường nối QL.37 - QL.17 - Võ Nhai (Thái Nguyên); đường nối từ QL.37 - QL.17 - ĐT292 (đoạn Việt Yên - Tân Yên - Lạng Giang); tuyến đường nối từ cảng Mỹ An - QL.31 - hồ Suối Nứa kết nối với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn tại nút giao số 8 (địa phận Hữu Lũng, Lạng Sơn) và đoạn kết nối hồ Suối Nứa - hồ Khuôn Thần thuộc địa bàn huyện Lục Nam, Lục Ngạn; đường vành đai V Hà Nội...; mở rộng cầu Như Nguyệt, cầu Xương Giang, xây dựng mới cầu Cẩm Lý, cầu Đồng Việt, cầu Á Lữ và một số tuyến giao thông kết nối với các tỉnh: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Ninh, Lạng Sơn và thành phố Hà Nội, tạo động lực cho phát triển của tỉnh. Xây dựng cơ chế để khuyến khích các huyện, thành phố đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thành phố và của tỉnh.

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, có hiệu quả và bền vững tài nguyên trên địa bàn, nhất là tài nguyên đất. Hoàn chỉnh công tác điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất, nước, rừng, khoáng sản và đa dạng sinh học. Tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, góp phần phát triển bền vững; bảo đảm sự hài hoà giữa môi trường tự nhiên với môi trường xã hội ở các khu công nghiệp, đô thị, khu dân cư. Chú trọng bảo đảm an ninh nguồn nước, nhất là nước sạch cho sinh hoạt. Tập trung huy động thu gom và xử lý triệt để rác thải ra môi trường. Khuyến khích và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xử lý rác thải.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục ưu tiên từ ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng và đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học trong tình hình mới. Tăng cường sắp xếp giáo viên bảo đảm cân đối cơ cấu bộ môn, vùng miền. Mở rộng quy mô các cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng cơ chế và giải pháp để đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi ngành nghề do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm địa phương. Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường nguồn vốn đầu tư cho khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao;

tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức.

Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, xây dựng nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ số nhằm xây dựng chính quyền điện tử, trước hết là phối hợp và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai mạng 5G trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của tỉnh; phấn đấu đến năm 2025 là tỉnh có chỉ số đánh giá về chuyển đổi số thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

Nâng cao công tác phòng bệnh và chữa bệnh; củng cố hệ thống y tế dự phòng, bảo đảm phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh; tập trung kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, tiêm chủng đại trà vắc xin Covid-19 cho cộng đồng. Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh (CDC); quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở y tế, mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng hạng bệnh viện tuyến tỉnh, thành lập chuyên khoa sâu, triển khai kỹ thuật mới, chuyên sâu, hiện đại. Nâng cao chất lượng điều trị thật sự ở các cơ sở, các tuyến y tế, trọng tâm là tuyến tỉnh và tuyến huyện. Tăng cường thu hút nguồn lực xã hội hóa y tế, phát triển y tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2025, đạt 12,5 bác sỹ/1 vạn dân, 34,5 giường bệnh/1 vạn dân.

Xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng con người Bắc Giang phát triển toàn diện. Gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa. Phát triển thể thao toàn diện, cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Quan tâm xây dựng gia đình phát triển hạnh phúc. Quy hoạch, đầu tư xây dựng một số thiết chế văn hóa, thể thao hiện đại, triển khai xây dựng sân vận động của tỉnh; huy động có hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa gắn với quảng bá hình ảnh địa phương, phát triển du lịch, dịch vụ; phấn đấu đến năm 2025 có thêm 2-3 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, 5-7 di tích xếp hạng cấp quốc gia.

Thực hiện tốt các chính sách xã hội; đẩy mạnh giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng và các dân tộc trong tỉnh.

2. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức mạnh tổng hợp và trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, không để bị động, bất ngờ và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống. Xây dựng lực lượng thường trực chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ có số lượng hợp lý, chất lượng cao, luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có sức chiến đấu cao. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; quan tâm xây dựng lực lượng bảo đảm trật tự, an toàn xã hội cơ sở, phát huy vai trò của lực lượng công an xã chính quy; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh ngay từ cơ sở, không để trở thành "điểm nóng", xây dựng môi trường an ninh, an toàn cho mọi người dân.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đủ phẩm chất, năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; rà soát, từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài. Gắn việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân với việc chấn chỉnh, xử lý sai phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức.

Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại; chú trọng quảng bá, xây dựng hình ảnh nhằm nâng cao, khẳng định vị thế của tỉnh. Mở rộng và đưa vào chiều sâu quan hệ đối ngoại của tỉnh với các đối tác nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác và phát triển bền vững, toàn diện. Tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi trong quá trình hội nhập quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh; bộ máy hành chính nhà nước trong tỉnh thật sự tinh gọn, năng động, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Kịp thời kiện toàn bộ máy và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang. Đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, phục vụ nhân dân. Đổi mới, nâng cao tính chuyên nghiệp và tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung; đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân. Làm tốt công tác dân vận chính quyền trong các cơ quan nhà nước. Đề cao trách

nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; tăng cường phân cấp và phát huy tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp. Tăng cường thanh tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền đối với hoạt động của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chú trọng lãnh đạo xây dựng và củng cố tổ chức mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thật sự vững mạnh, làm cơ sở chính trị, chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước.

Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; thực hành dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, khu dân cư; thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, chức sắc tôn giáo và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Quan tâm, tạo điều kiện để các hội quần chúng hoạt động theo đúng quy định pháp luật, tôn chỉ, mục đích của các hội, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự chủ trong hoạt động; khuyến khích, cổ vũ các tổ chức quần chúng đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

5. Công tác xây dựng Đảng

Tập trung xây dựng Đảng bộ tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên; nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội; chú trọng nắm bắt định hướng dư luận xã hội, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Thực hiện nghiêm túc, thực chất Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Nâng cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm

các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu; xây dựng các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hằng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài và danh vọng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ. Quan tâm phát triển đảng viên cả về số lượng và chất lượng, gắn với sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong công nhân, doanh nhân và đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố. Phần đầu tỷ lệ trưởng thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên đạt 90%.

Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết. Thực hiện đánh giá cán bộ bảo đảm nghiêm túc, thực chất. Thực hiện tốt việc xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn, chất lượng. Đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ gắn với quy hoạch, tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện, trưởng thành toàn diện. Tạo môi trường làm việc tốt để phát huy năng lực, sở trường và thu hút cán bộ chất lượng cao. Thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Tăng cường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Thực hiện tốt phương châm kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm; giám sát phải mở rộng. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Đẩy mạnh kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc thể chế hóa chủ trương, đường lối, nghị quyết, quyết định của Đảng. Xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý

ngghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, “tham nhũng vặt”. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái và tham nhũng trong hệ thống chính trị.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường công tác dân vận chính quyền. Chấn chỉnh, tạo chuyển biến thực chất về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thường xuyên nắm tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời tham mưu giải quyết những mâu thuẫn, vướng mắc trong nhân dân. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên và phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng. Nâng cao năng lực dự báo và chất lượng, hiệu quả ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết; tăng cường khảo sát, nắm tình hình thực tế trước khi ban hành các văn bản lãnh đạo của cấp ủy. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu các cấp. Xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả trong từng giai đoạn cụ thể. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ.

6. Quan tâm tổ chức các phong trào thi đua, đồng thời làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tăng cường vận động các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước, thi đua sản xuất kinh doanh, thi đua xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân lập công xuất sắc.

7. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 30 nghị quyết, chỉ thị, chương trình, đề án, kế hoạch, kết luận cụ thể hóa thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra (có Phụ lục kèm theo).

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Chương trình hành động này và kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội

của cấp mình đã xây dựng, tiến hành đối chiếu, rà soát các nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng để cập nhật, bổ sung, sửa đổi cho đầy đủ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Thời gian hoàn thành và ban hành chậm nhất trong tháng 7/2021.

Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, cơ quan, sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, định hướng của ngành dọc cấp trên và tình hình thực tế để cập nhật, bổ sung, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình hành động này, bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm và đa dạng, linh hoạt các giải pháp, ban hành chậm nhất trong tháng 7/2021 để triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị các chỉ thị, nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Chương trình này phải tích cực, chủ động chuẩn bị, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Chương trình hành động này. Kịp thời phản ánh, đưa tin về những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời phê phán thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách.

6. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình hành động này; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện để rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp lãnh đạo thực hiện phù hợp, hiệu quả. ✓

Nơi nhận: *W*

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



PHỤ LỤC

các nghị quyết, chỉ thị, đề án, chương trình, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (kèm theo Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 31/5/2020 của Tỉnh ủy)

TT	Thẻ loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
I	Tỉnh ủy ban hành		
1	Kế hoạch về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
2	Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
3	Nghị quyết của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021
4	Nghị quyết về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Quý II/2021
5	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.	Văn phòng Tỉnh ủy	Quý II/2021
6	Kế hoạch về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý III/2021
7	Kế hoạch về bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với thể chế kinh tế thị trường và tình hình thực tế của địa phương.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021
8	Nghị quyết về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Quý III/2021
9	Nghị quyết về phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
II	Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành		
10	Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 01/2021
11	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 02/2021
12	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 02/2021
13	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 02/2021
14	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.	Liên đoàn Lao động tỉnh	Tháng 3/2021
15	Nghị quyết về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Bắc Giang.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 4/2021
16	Chỉ thị về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 4/2021
17	Nghị quyết về phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 5/2021
18	Nghị quyết về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 5/2021
19	Đề án về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Tháng 6/2021

TT	Thể loại văn bản	Cơ quan chủ trì chuẩn bị	Thời gian trình
20	Kết luận về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, lắng nghe và giải quyết ý kiến, kiến nghị của người dân.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 6/2021
21	Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Yên trở thành thị xã vào năm 2025	Huyện ủy Việt Yên	Tháng 6/2021
22	Nghị quyết về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn trong tình hình mới.	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Tháng 7/2021
23	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả công tác dân vận khéo trong giai đoạn hiện nay.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 7/2021
24	Nghị quyết về xây dựng và phát triển thành phố Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thành ủy Bắc Giang	Tháng 7/2021
25	Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Tháng 7/2021
26	Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức đoàn và đội ngũ cán bộ đoàn chuyên trách tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Tỉnh đoàn Thanh niên	Tháng 8/2021
27	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với lực lượng công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Đảng ủy Công an tỉnh	Tháng 8/2021
28	Nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 9/2021
29	Kết luận về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 137-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và những năm tiếp theo.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 9/2021
30	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chống thất thu trên địa bàn tỉnh.	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Tháng 9/2021